

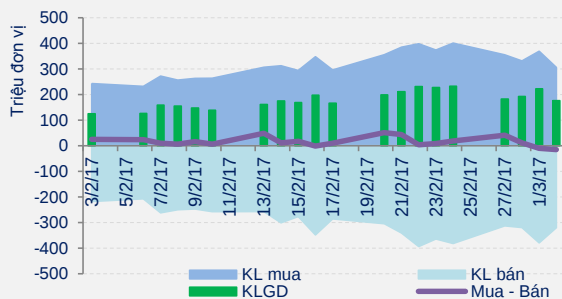
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 2/3/2017

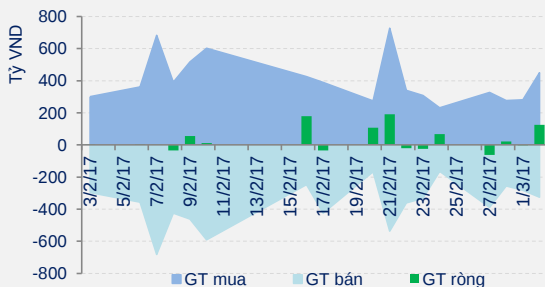
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	707.51	86.61
% Thay đổi	↓ -0.28%	→ 0.00%
KLGD (CP)	176,231,779	55,532,061
GTGD (tỷ đồng)	3,067.40	831.67
Tổng cung (CP)	320,487,050	78,091,500
Tổng cầu (CP)	305,585,330	92,025,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	10,755,570	1,151,085
KL mua (CP)	11,951,120	507,900
GTmua (tỷ đồng)	450.16	9.06
GT bán (tỷ đồng)	325.58	11.33
GT ròng (tỷ đồng)	124.58	(2.27)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.56%	10.9	2.0	2.6%
Công nghiệp	↑ 0.52%	19.9	4.5	38.2%
Dầu khí	↓ -1.03%	16.5	0.7	1.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 3.11%	17.3	4.7	3.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.20%	23.1	3.0	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.49%	19.2	7.0	6.9%
Ngân hàng	↓ -0.68%	13.4	1.7	4.1%
Nguyên vật liệu	↑ 1.02%	9.7	1.9	15.1%
Tài chính	↓ -0.77%	24.5	2.9	24.6%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.02%	13.6	2.4	2.2%
VN - Index	↓ -0.28%	16.6	4.6	81.5%
HNX - Index	→ 0.00%	11.1	1.6	18.5%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch đầu tuần với diễn biến khá tích cực với kết quả tăng giảm trái chiều trên 2 sàn. Cụ thể, chỉ số VN-Index tăng 3,67 điểm (0,52%) lên 716,29 điểm; chỉ số HNX-Index giảm 0,1 điểm (0,11%) xuống 86,55 điểm. Thanh khoản trên 2 sàn tiếp tục ở mức cao với giá trị giao dịch đạt 4.027 tỷ đồng tương ứng với khối lượng là 217 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 516 tỷ đồng. Độ rộng thị trường trong phiên hôm nay ở mức tích cực với 272 mã tăng giá, 113 mã đứng giá, 247 mã giảm giá. Thị trường giao dịch tích cực trong phiên hôm nay, với sắc xanh trên các cổ phiếu trụ cột là chủ yếu như ROS tăng trần (+6,9%), VJC (+4%), VNM (+0,8%), BID (+1,2%), VIC (+0,6%). Tuy nhiên, về cuối phiên, trước áp lực bán ra thì một số trụ cột khác đã giảm điểm như GAS (-0,7%), VCB (-0,5%), SAB (-0,4%), CTD (-3,3%), BHN (-1,4%) VCS (-3,5%). Tâm điểm trong phiên hôm nay là bộ đôi FLC và ROS khi cả 2 đều tăng trần và còn dư mua lớn. Bên cạnh đó, một loạt cổ phiếu bất động sản và xây dựng khác cũng thu hút dòng tiền và tăng điểm khá tốt như DXG (+6,4%), KBC (+2,8%), DIG (+3,2%), TDH (+7%), LDG (+2,2%), NTL (+2,5%), VPH (+6,6%), DRH (+1,3%), HAR (+2,1%), VIC (+0,6%). Nhóm cao su thiên nhiên cũng giao dịch tích cực trong phiên hôm nay với sự tăng giá khá tốt: PHR (+2,9%), TRC (+6,3%), DPR (+1,3%), TNC (+0,8%). VJC tiếp tục chuỗi tăng 5 phiên liên tiếp lên mức 137.400 đồng. Trong khi đó, HVN tiếp tục giảm trong phiên hôm nay xuống 32.400 đồng.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tiếp tục giữ được đà tăng điểm trong phiên hôm nay. Tuy nhiên, diễn biến về cuối phiên đã cho thấy lực cung vùng giá cao trong khoảng 718-720 điểm là khá mạnh. Nhiều nhà đầu tư có xu hướng chốt lời trong vùng này khiến đà tăng của chỉ số gặp khó khăn. Thanh khoản tiếp tục ở mức cao hơn 4.000 tỷ đồng trên cả 2 sàn cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn lạc quan vào xu hướng đi lên của thị trường. Chúng tôi cho rằng, trong phiên tới, xu hướng chính của VN-Index vẫn là tăng điểm với kháng cự tại 720 điểm và vùng hỗ trợ trong khoảng 711-714 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn nên xem xét chốt lời với các cổ phiếu đã đạt mức lợi nhuận mục tiêu hoặc khi thị trường tiệm cận mốc 720 điểm. Nhà đầu tư trung dài hạn vẫn có thể xem xét mua vào tại các nhịp điều chỉnh của chỉ số về vùng hỗ trợ. Mục tiêu để mua vào nên là các cổ phiếu có nền tảng doanh nghiệp tốt với kỳ vọng kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2017.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

2/3/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất phiên đạt được vào phiên chiều tại 718,04 điểm. Sau đó, đà tăng chùng xuống trước áp lực bán nhẹ. Kết phiên, VN-Index tăng 3,67 điểm (0,52%) lên 716,29 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: ROS tăng trần 10.600 đồng, VJC tăng 5.300 đồng, VNM tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch khá giằng co trong phiên hôm nay với mức tăng giảm nhẹ chỉ quanh mốc tham chiếu. Với đỉnh trong phiên tại 87,05 điểm và đáy phiên tại 86,3 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,1 điểm (0,11%) xuống 86,55 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS giảm 5.500 đồng, PHP giảm 800 đồng, ACB giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG tăng 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 18,94 tỷ đồng. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 34,6 tỷ đồng tương ứng với 265 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VJC với 27,2 tỷ đồng tương ứng với 198 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, EIB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 32,7 tỷ đồng tương ứng với 3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 3,13 tỷ đồng tương ứng với 20,5 nghìn cổ phiếu. DHT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,2 tỷ đồng tương ứng với 45,2 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 74,8 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 99,1 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

2 tháng đầu, ký kết Hiệp định vay nợ nước ngoài hơn 203 triệu USD

Bộ Tài chính cho biết, tình hình giải ngân đến 22/2/2017 đạt khoảng 5,775 tỷ đồng (tương đương với khoảng 260.5 triệu USD), trong đó được tập trung chủ yếu trong tháng 2/2017 đạt khoảng 5,598 tỷ đồng (tương đương với khoảng 252.5 triệu USD).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tiếp tục tăng điểm phiên thứ 2 liên tiếp, tạo ra gap trong khoảng 712,6-714 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số chuyển từ trung tính lên tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 711-714 điểm (MA5-10) và kháng cự tại 720 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ tại 690 điểm (MA50) và kháng cự tại 710 điểm (MA20). Xu hướng dài hạn của VN-Index tiếp tục là thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 682 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên tới, VN-Index sẽ tiếp tục tăng điểm với mục tiêu tiếp theo tại 720 điểm và vùng hỗ trợ trong khoảng 711-714 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm nhẹ trong phiên hôm nay với diễn biến giằng co trong phiên. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số chuyển từ trung tính về tiêu cực với vùng kháng cự tại 86,6-86,7 điểm (MA5-10) và hỗ trợ tại 86,3 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 86,3 điểm (MA20). Xu hướng dài hạn của HNX-Index tiếp tục là thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 83,3 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên tới, HNX-Index sẽ tăng điểm trở lại với vùng kháng cự trong khoảng 86,6-86,7 điểm và hỗ trợ gần nhất tại 86,3 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 14 giờ 45 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,64 - 36,74 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 80.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng không đổi

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay là 22.246 đồng, không thay đổi so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ 10 phút, giá vàng thế giới giao ngay tăng 6,45 USD/ounce tương ứng 0,53% lên 1.232,95 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

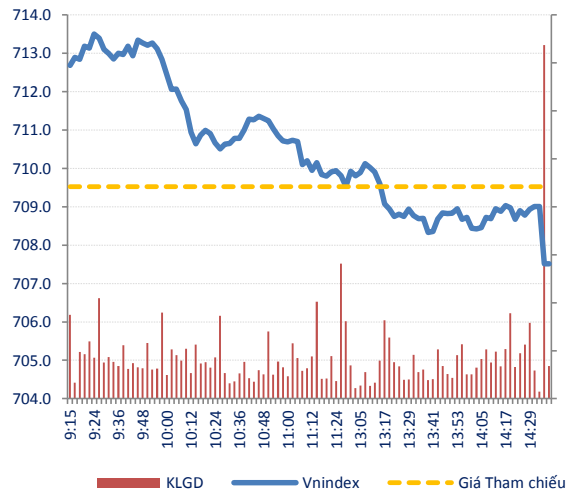
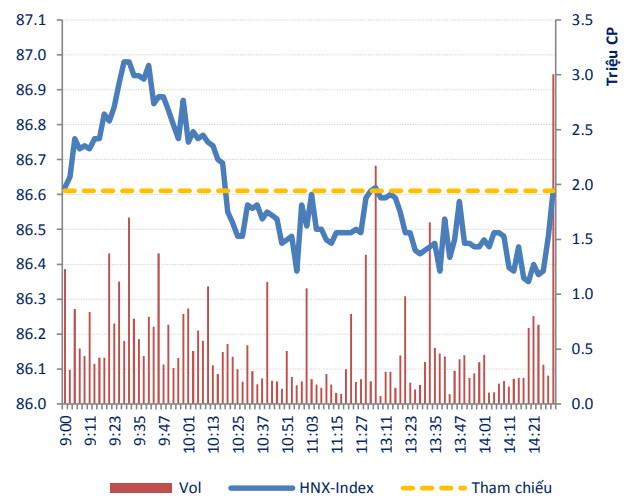
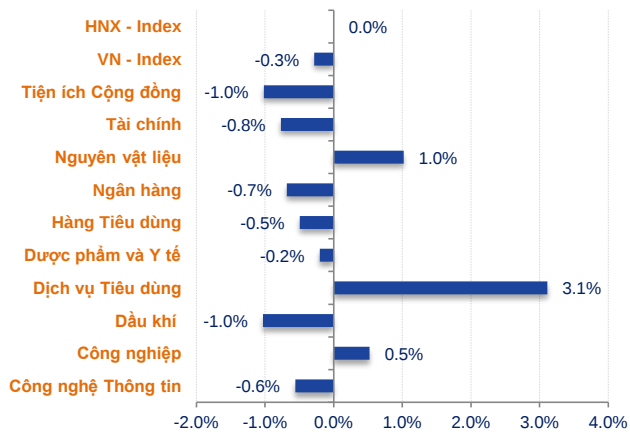
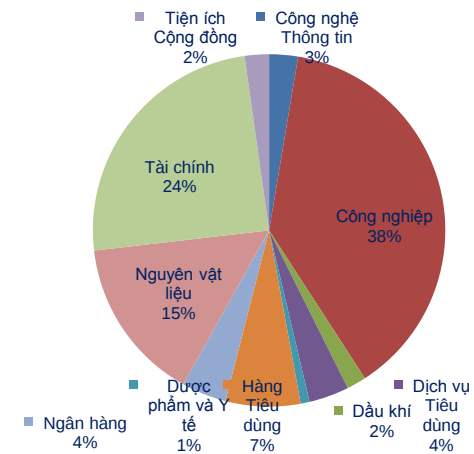
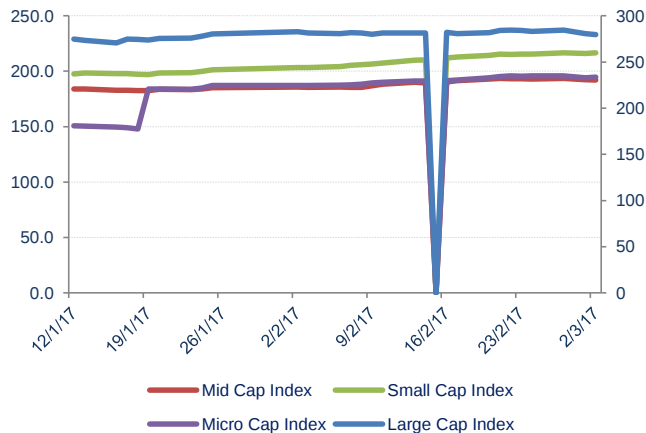
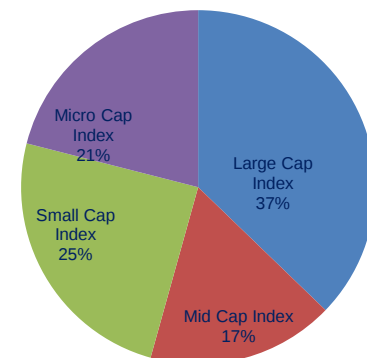
Tại thời điểm 15 giờ 10 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,12 điểm tương ứng 0,12% lên 101,47 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0605 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2273 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 113,74 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ 5 phút, giá dầu thô nặng Brent giao ngay giảm 0,55 USD tương ứng 0,98% xuống 55,36 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay giảm 0,54 USD tương ứng 1,01% xuống 52,79 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết phiên giao dịch ngày 3/3, Chỉ số Dow Jones tăng 2,74 điểm tương ứng 0,01% lên 21.005,71 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 9,53 điểm tương ứng 0,16% lên 5.870,75 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 1,2 điểm tương ứng 0,05% lên 2.383,12 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	3,435,580	BID	850,930
2	KBC	1,045,430	DXG	811,060
3	NBB	350,000	VIC	426,890
4	VJC	212,910	VCB	363,290
5	CTG	152,830	VNE	292,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	API	100,000	SHB	687,300
2	HKT	74,000	VTV	129,000
3	THB	62,500	VND	78,805
4	PVS	62,000	PVC	52,900
5	VIX	34,200	TNG	46,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.70	7.20	↓ -6.49%	42,930,940
HQC	2.80	2.66	↓ -5.00%	12,596,280
HPG	40.90	42.00	↑ 2.69%	8,348,230
SAM	8.85	8.96	↑ 1.24%	6,961,875
FIT	5.07	4.95	↓ -2.37%	6,591,730

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	2.80	3.00	↑ 7.14%	8,683,836
HUT	12.40	12.90	↑ 4.03%	4,343,958
SHB	5.30	5.20	↓ -1.89%	3,770,490
HKB	6.10	5.80	↓ -4.92%	3,508,065
PVX	2.30	2.30	→ 0.00%	2,974,650

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCVREIT	13.65	14.60	0.95	↑ 6.96%
FUCTVGF1	10.80	11.55	0.75	↑ 6.94%
CDO	4.33	4.63	0.30	↑ 6.93%
VJC	115.50	123.50	8.00	↑ 6.93%
BMC	15.90	17.00	1.10	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DLR	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
DPS	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
PCG	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
PJC	21.10	23.20	2.10	↑ 9.95%
SEB	27.30	30.00	2.70	↑ 9.89%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGT	6.00	5.58	-0.42	↓ -7.00%
PJT	11.50	10.70	-0.80	↓ -6.96%
TAC	75.60	70.40	-5.20	↓ -6.88%
TDW	27.90	26.00	-1.90	↓ -6.81%
HCD	11.05	10.30	-0.75	↓ -6.79%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTT	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
DNC	37.80	34.10	-3.70	↓ -9.79%
BXH	27.70	25.00	-2.70	↓ -9.75%
VTL	15.80	14.30	-1.50	↓ -9.49%
C92	13.70	12.40	-1.30	↓ -9.49%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	42,930,940	13.4%	1,736	4.1	0.6
HQC	12,596,280	3250.0%	262	10.2	0.3
HPG	8,348,230	38.5%	7,833	5.4	1.8
SAM	6,961,875	1.0%	133	67.5	0.7
FIT	6,591,730	4.9%	551	9.0	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	8,683,836	0.9%	92	32.7	0.3
HUT	4,343,958	19.0%	2,653	4.9	0.9
SHB	3,770,490	7.7%	921	5.6	0.4
HKB	3,508,065	14.5%	1,590	3.6	0.5
PVX	2,974,650	4.7%	343	6.7	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
UCVREI	↑ 7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
UCTVGF	↑ 6.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
CDO	↑ 6.9%	13.1%	1,207	3.8	0.4
VJC	↑ 6.9%	68.7%	7,729	16.0	8.2
BMC	↑ 6.9%	4.9%	770	22.1	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DLR	↑ 10.0%	-20.7%	(1,931)	-	1.1
DPS	↑ 10.0%	5.9%	647	5.1	0.3
PCG	↑ 10.0%	0.1%	7	1,073.3	0.7
PJC	↑ 10.0%	19.9%	3,125	7.4	1.4
SEB	↑ 9.9%	21.1%	3,899	7.7	2.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	3,435,580	38.5%	7,833	5.4	1.8
KBC	1,045,430	6.7%	1,188	12.0	0.9
NBB	350,000	3.5%	785	26.8	1.0
VJC	212,910	68.7%	7,729	16.0	8.2
CTG	152,830	11.5%	1,828	9.8	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
API	100,000	0.1%	6	3,119.6	1.7
HKT	74,000	12.6%	999	5.1	0.4
THB	62,500	5.2%	1,010	18.2	1.0
PVS	62,000	8.4%	2,210	8.2	0.8
VIX	34,200	6.8%	765	7.8	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	188,249	43.2%	6,464	20.1	8.5
SAB	144,224	33.9%	6,978	32.2	12.7
VCB	132,758	14.5%	1,897	19.4	2.7
VIC	116,323	3.8%	591	74.6	4.4
GAS	110,974	16.9%	3,704	15.7	2.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	22,183	9.9%	1,344	16.7	1.5
VCS	9,540	55.3%	12,009	13.2	6.6
PVS	8,085	8.4%	2,210	8.2	0.8
VCG	6,847	6.4%	1,078	14.4	1.2
SHB	5,820	7.7%	921	5.6	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	3.55	-9.3%	(1,257)	-	0.6
TMT	3.21	11.6%	1,297	10.2	1.2
SVT	3.20	0.7%	86	128.6	0.9
LHG	3.16	24.1%	6,213	3.1	0.8
HAG	2.91	-6.1%	(1,291)	-	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	5.52	3.6%	439	4.6	0.2
HKB	4.03	14.5%	1,590	3.6	0.5
ALV	3.91	8.1%	941	3.3	0.3
KVC	3.34	4.9%	424	6.6	0.3
NHP	3.16	2.6%	277	16.9	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
